TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------**
Số: 586/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 02/10/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 803/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Anh Đỗ Viết T,** sinh năm: 198x

Nơi đăng ký HKTT: P x, tầng 10 nhà B1, chung cư Hòa Bình, Green City – x Minh Khai, phường VT, quận HB T, HN.

- **Chị Đinh Ngọc D,** sinh năm 198x

Nơi đăng ký HKTT: P x, tầng 10 nhà B1, chung cư Hòa Bình, Green City – x Minh Khai, phường VT, quận HBT, HN.

Nơi cư trú: Số x E3 phố T T, phường Trung Liệt, quận ĐĐ, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Viết T và Chị Đinh Ngọc D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Quang, huyện T H, tỉnh TH vào ngày 21/12/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 3 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không thống nhất trong cách nuôi dạy con cái, vợ chồng không còn yêu thương

nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau tháng 03 năm 2020 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay anh T, chị D xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh T, chị D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Minh Kh (nam), sinh ngày 04/12/201x và Đỗ Minh Kh (nam), sinh ngày 12/6/201x. Ly hôn, anh T, chị D thỏa thuận: Chị D là người trực tiếp nuôi hai con chung và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi cháu là 7,500,000 đồng/1 tháng. Tổng cấp dưỡng là 15,000,000 đồng/tháng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh T, chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh T, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh T, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh T, chị D thỏa thuận chị D tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đỗ Viết T và Chị Đinh Ngọc D.

- **Về con chung**: Xác nhận anh T, chị D có 02 con chung là Đỗ Minh Kh (nam), sinh ngày 04/12/201x và Đỗ Minh Kh (nam), sinh ngày 12/6/201x. Giao cho chị D là người trực tiếp nuôi cháu Kh và cháu Kh. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi cháu Kh và cháu Kh hàng tháng, mỗi cháu là 7,500,000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng. Tổng cấp dưỡng cho hai cháu là 15,000,000 đồng/tháng (Mười lăm triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 11/2020 cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh T, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Anh T, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Đinh Ngọc D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014848 ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND xã T Q, huyện T H, tỉnh Th H.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hường